**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa: Ngoại ngữ**

**Bộ môn: Thực hành Tiếng**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1219 QĐ-ĐHNT ngày 16 tháng 11 năm 2021*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)*

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần:

* Tiếng Việt: **NGHE -NÓI TIẾNG TRUNG 1**
* Tiếng Anh:  **CHINESE LISTENNING- SPEAKING 1**
* Mã học phần:

Số tín chỉ: 2 (2-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Tiếng Trung B1.2

**2. Thông tin về GV:**

a. Họ và tên: Lê Thị Bảo Châu Chức danh, học vị: Tiến sĩ – Giảng viên

Điện thoại: 0995385299 Email: chaultb@ntu.edu.vn

Địa chỉ NTU E-learning: https://elearning.ntu.edu.vn/my/

Địa chỉ Google Meet: https://meet.google.com/csq-pord-vve

Địa điểm tiếp SV: Zalo, EL và email trong giờ hành chính

b Họ và tên: Nguyễn Thị Diệu Phương Chức danh, học vị: Thạc sĩ – Giảng viên

Điện thoại: 033 8882216 Email: phuongntd@ntu.edu.vn

Địa chỉ NTU E-learning: <https://elearning.ntu.edu.vn/my/>

Địa chỉ Google Meet: <https://meet.google.com/hiz-vbct-ihw>

Địa điểm tiếp SV: Zalo, EL và email trong giờ hành chính

c. Họ và tên: Phạm Thị Minh Châu Chức danh, học vị: Thạc sĩ – Giảng viên

Điện thoại: 0905.840 409 Email: chauptm@ntu.edu.vn

Địa chỉ NTU E-learning: https://elearning.ntu.edu.vn/my/

Địa chỉ Google Meet: https://meet.google.com/qpt-zeuy-goi

Địa điểm tiếp SV: Zalo, EL và email trong giờ hành chính

**3. Mô tả học phần:**

Học phần cung cấp cho người học các phương pháp nghe và nói các chủ đề như: Vì sao phiền não, lứa tuổi đẹp nhất, thái độ làm việc. Người học được rèn luyện các kỹ năng nghe như nghe câu, nghe đoạn văn, nghe đối thoại. Ngoài ra người học còn được rèn luyện các kỹ năng như tự trình bày, thảo luận theo cặp, nhóm. Sinh viên sau khi hoàn thành học phần này có thể nghe hiểu các chủ đề liên quan nội dung đã học, giao tiếp lưu loát các chủ đề trên, người học có thể đạt cấp độ tiền HSK4 theo chuẩn quốc tế Trung Quốc và trình độ tương đương chuẩn B1 theo Khung Tham Chiếu Châu Âu (CEFR).

**4. Mục tiêu:**

- Giúp người học có đủ kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, cú pháp, ngữ âm...), kiến thức về văn hóa xã hội và các kỹ năng cần thiết để có thể trình bày các chủ đề liên quan đến học phần.

- Vận dụng được các kỹ năng nghe và ứng dụng vào thực tế, vận dụng được các kiến thức của bài nghe vào bài nói, đồng thời biết mở rộng, sáng tạo thành các bài nói phong phú, đa dạng theo yêu cầu của chủ đề.

- Giúp người học có đủ năng lực ngôn ngữ tương đương với trình độ tương đương tiền HSK 4 (Chứng chỉ quốc tế Tiếng Trung) hoặc B1 (Khung Tham Chiếu Ngôn Ngữ chung của Châu Âu- CEFR.

**5. Chuẩn đầu ra (CLOs):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

1. Nghe hiểu và liệt kê được các thông tin liên quan đến chủ đề, vận dụng vào bài nói.
2. Vận dụng được các kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm) vào các tình huống liên quan đến các chủ đề của học phần vào thực tế cuộc sống.
3. Sử dụng lưu loát các điểm ngôn ngữ, điểm ngữ pháp quan trọng của chủ đề, từ đó vận dung linh hoạt vào cuộc sống thực tế.
4. Vận dụng một số phương pháp và kỹ năng làm bài để làm các dạng bài tập (phán đoán đúng sai, xây dựng câu, chọn đáp án ABCD...) để làm các dạng bài kiểm tra quốc tế tiền HSK 4 hoặc tương đương.
5. Phân tích được lỗi sai ngữ pháp trong câu, đoạn của các dạng bài tập liên quan đến chủ đề.

**6. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Hoạt động đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | a, b, c, d, e | 50% |
| 2 | Thi cuối kỳ | a, b, c, d, e | 50% |

**7. Tài liệu dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** | |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Fu You （傅由） | 发展汉语中级听力 1 | 2011 | Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh | GV cung cấp | x |  |
| 2 | Hồ Hiểu Thanh | 汉语听说教程  中级上册 | 2006 | Đại học Bắc Kinh | GV cung cấp |  | x |
| 3 | Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh | 中级汉语听和说 | 2004 | Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh | GV cung cấp |  | x |
| 4 | Lữ Ngọc Lan | 话题汉语 | 2007 | Dạy học và nghiên cứu Ngoại ngữ | GV cung cấp |  | X |

**8. Kế hoạch dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Nhằm đạt CLOs** | **Phương pháp dạy học** | **Nhiệm vụ của người học** |
| **1**  (06/02- 11/02) | **Giới thiệu môn học và phương pháp học tập.**  Giới thiệu nội dung học phần Tiếng Trung Nghe Nói 1 | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận | Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập, cập nhật các thông báo của GV trên EL và nhóm lớp |
| **2**  (13/02- 18/02) | **Chủ đề 1: Vì sao phiền não**  Nghe: Bài 4: Vì sao phiền não  - Từ vựng  - Bài nghe | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | - Chuẩn bị nội dung bài nghe 1 thuộc bài 1 Giáo trình nghe trung cấp 1  - Làm trước bài nghe ở nhà, xem trước từ vựng |
| **3**  (20/02- 25/02) | **Chủ đề 1: Vì sao phiền não**  Bài 3: Trao đổi thân phận - -Từ vựng  - Bài nghe | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | - Chuẩn bị nội dung bài nghe 3Giáo trình nghe trung cấp 1  - Làm trước bài nghe ở nhà, xem trước từ vựng |
| **4**  (27/02-04/03) | **Chủ đề 1: Vì sao phiền não**  Bài 5: Câu chuyện về người ăn mày (bổ sung)  -Từ vựng  - Bài nghe | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | Chuẩn bị nội dung bài nghe 5 Giáo trình nghe trung cấp 1   * - Làm trước bài nghe ở nhà, xem trước từ vựng |
| **5**  (06/03- 11/03) | **Chủ đề 1: Vì sao phiền não**  Nói: Làm thế nào để cảm thấy hạnh phúc | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | Tìm các kiến thức liên quan đến chủ đề nói |
| **6**  (13/03- 18/03 | **Chủ đề 2: Lứa tuổi đẹp nhất**  Nghe: Bài 2: Lứa tuổi đẹp nhất  -Từ vựng  - Bài nghe | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | Chuẩn bị nội dung bài nghe 2 Giáo trình nghe trung cấp 1  - Vận dụng bài nghe vào bài nói |
| **7**  (20/03- 25/03 | **Chủ đề 2: Lứa tuổi đẹp nhất**  Nghe: Bài 2: Lứa tuổi đẹp nhất  - Luyện nói mở rộng trong bài nghe  - Bài nghe mở rộng bộ đề HSK4 | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | - Chuẩn bị nội dung bài nói bài nghe 2 Giáo trình nghe trung cấp 1 và bài nghe HSK mở rộng giáo viên giao   * - Vận dụng bài nghe vào bài nói |
| **8**  (27/03-01/04 | **Chủ đề 2: Lứa tuổi đẹp nhất**  Bài 8: Tuổi tác không hề quan trọng  - Từ vựng  - Bài nghe | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | Chuẩn bị nội dung bài nghe 8 Giáo trình nghe trung cấp 1. |
| **9**  (03/04-08/04 | **Chủ đề 2: Lứa tuổi đẹp nhất**  Bài 8: Tuổi tác không hề quan trọng  - Luyện nói mở rộng trong bài nghe  - Bài nghe mở rộng bộ đề HSK4 | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành, kiểm tra | Chuẩn bị nội dung bài nói bài nghe 8 Giáo trình nghe trung cấp 1 và bài nghe HSK mở rộng giáo viên giao  - Vận dụng bài nghe vào bài nói |
| **10**  (10/04-15/04 | **Chủ đề 2: Lứa tuổi đẹp nhất**  Bài Nói: Tuổi tác có tác động gì tới suy nghĩ và cuộc sống | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | - Chuẩn bị nội dung bài nói liên quan đến chủ đề |
| **11**  (17/04-22/04) | **Chủ đề 3: Thái độ làm việc**  Nghe: Bài 14: Sự khác biệt  - Từ vựng  - Bài nghe | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | Chuẩn bị nội dung bài nghe 14 Giáo trình nghe trung cấp 1 |
| **12**  (24/04-29/04) | **Chủ đề 3: Thái độ làm việc**  Nghe: Bài 14: Sự khác biệt  Thực hành nói mở rộng trong bài nghe  Nghe bộ đề HSK4 | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành | - Chuẩn bị nội dung bài nghe 14 Giáo trình nghe trung cấp 1  - Chuẩn bị các kiến thức nói mở rộng trong bài nghe  - Nghe trước đề HSK4 mở rộng |
| **13**  (01/05-06/05 | **Chủ đề 3: Thái độ làm việc**  Bài 21: Triển lãm những sản phẩm thất bại  -Từ vựng  - Bài nghe | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận  - Thực hành, kiểm tra | - Chuẩn bị nội dung bài nghe 21 Giáo trình nghe trung cấp 1  - Chuẩn bị các kiến thức nói mở rộng trong bài nghe |
| **14**  (08/05-13/05) | **Chủ đề 3: Thái độ làm việc**  Nói： Tư tưởng và thái độ có ảnh hưởng gì đến công việc | a,b,c,d,e | - Thực hành  - Thuyết trình nhóm | * Ôn tập lại các chủ đề đã học và thực hành tổng hợp, thuyết trình theo nhóm |
| **15**  (15/05 -20/05 | Ôn tập cuối kỳ | a,b,c,d,e | - Thuyết giảng  - Thảo luận | Ôn tập lại các chủ đề đã học và thảo luận về kỹ năng Nghe Nói để chuẩn bị thi cuối kỳ |
| **16**  (22/05- 27/05) |  |  |  |  |

**9. Yêu cầu đối với người học:**

* Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phần;
* Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần;
* SV tham dự đầy đủ các buổi học và từng cá nhân phải tích cực thảo luận, trình bày ý kiến trong quá trình lên lớp.
* SV làm bài tập ở nhà theo nhóm và cá nhân.
* Không được vắng quá 20% số tiết của học phần.

*Ngày cập nhật*: 01/02/2023

**GIẢNG VIÊN CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN**

*(Đã ký) (Đã ký)*

**ThS. Nguyễn Thị Diệu Phương ThS. Nguyễn Thị Diệu Phương**

**PHỤ TRÁCH BỘ MÔN**

*(Đã ký)*

**ThS. Ngô Quỳnh Hoa**